

Bản án số: 49/2019/DS - PT.

Ngày: 16/9/2019

V/v: “*Tranh chấp bồi thường*

*thiệt hại về sức khỏe*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Ông Nguyễn Văn Quế.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2019/DSPT ngày 11/7/2019 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐ - PT ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

**2. Bị đơn:** Ông Ngô Xuân M, sinh năm 1968;

Đều trú tại: Xóm 3, thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

(*chị H, ông M đều có mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chiều ngày 12/9/2018 chị đến mảnh đất của gia đình ông L đang san lấp mặt bằng và có lần sang phần đất nhà chị. Chị có nói chuyện với ông L, bà Q, khi đó anh M cũng ở đó. Chị có nói là đất là của nhà chị mua, còn ông L, bà Q nói là đất của ông bà. Chị bảo đã mua đất và chủ đất đã giao cho chị. Hai bên xảy ra cãi nhau. Ông M vợ 2 viên đá định ném chị thì mọi người can ngăn. Ông M dùng xô nước bắn hắt vào người chị và con chị. Chị cảm phích nước nên định hắt nhưng sợ bóng nên chị hạ phích xuống chẳng may phích bị vỡ. Ông M bảo chị phá hoại tài sản nên đã lao vào đánh chị. Ông M dùng điều cây đánh vào trán, đầu và vai chị. Con chị bị ngã, chị định ôm con chạy nhưng ông M lại tiếp tục dùng tay đấm vào quai hàm giáp tai

bên trái của chị. Sau đó mọi người can ngăn, chị đi về và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Chị đi viện cấp cứu từ ngày 12/9 đến 24/9/2018 tại bệnh viện C Thái Nguyên. Chị được đi cấp cứu bằng ô tô và khi chị nằm viện thì có mẹ chị và chồng chị chăm sóc.

Nay chị yêu cầu ông M phải bồi thường cho chị số tiền: Tiền xe ô tô từ xóm 3 ra viện C là 500.000đ, tiền xe ô tô từ viện C đi viện A là 500.000đ, tiền xe ô tô từ viện C đi viện Nông nghiệp 178 Hà Nội là 1.750.000đ, tiền ăn của người chăm sóc 12 ngày là 900.000đ, tiền ăn của chị 12 ngày là 480.000đ, tiền sữa là 420.000đ, tiền ngày công của người chăm sóc (12 ngày ở viện và 05 ngày ở nhà) là 4.250.000đ, tiền mất thu nhập (12 ngày nằm viện và 30 ngày ở nhà không đi làm) là 5.040.000đ và tiền viện phí là 9.095.000đ. Như vậy, tổng số tiền chị yêu cầu ông M phải bồi thường cho chị là 21.956.935đ.

Chị xác định thương tích của chị là do ông Ngô Xuân M gây ra vào ngày 12/9/2018. Chị được giám định sức khỏe, xác định chị H bị chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt, ngực, vai trái đã được điều trị hiện tại không để lại dấu vết tổn thương thực thể. Tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

Bị đơn anh Ngô Xuân M trình bày: Sáng ngày 12/9/2018 anh có thuê máy về san đất cho bố mẹ anh là ông Ngô Giao L và bà Trần Thị Q. Đến chiều cùng ngày, anh, bố mẹ và có anh Qu, anh Th đang ngồi uống nước và quan sát việc đổ đất thì chị H đi từ nhà đến thửa đất của bố mẹ anh và có hành vi chửi bới lăng mạ bố mẹ anh, bảo gia đình anh chuyên tranh cướp đất của người khác. Bố mẹ anh có nói cái hào là đất của gia đình anh. Chị H đến gần giếng nước nơi mọi người đang uống nước, chị H định cầm chiếc phích ném anh nhưng không ném và đập phích xuống bệ bê tông làm vỡ phích. Anh có nói chị H phá tài sản của công dân và bảo chị H đi về nhưng chị H không về. Anh dùng xô nước hắt vào người chị H. Sau đó chị H giằng cái điều cày do anh đang cầm và đánh anh 1 cái vào khuỷu tay và ném điều cày vào chân anh. Hai bên giằng co, chị H lùi ra xa thì làm con chị H ngã, chị H cũng ngã và đập đầu vào đá, chị H bế con về. Khoảng 1 tiếng sau thì Công an huyện Đại Từ xuống lập biên bản. Sau khi sự việc xảy ra anh xuống trạm xá để kiểm tra vết thương. Anh có đi chụp thương tích, không được đi giám định tỷ lệ thương tật. Nay chị H yêu cầu bồi thường thì anh không nhất trí vì chị H tự đến nhà chửi bới, lăng mạ bố mẹ anh, phá hại tài sản và có hành vi đánh anh trước. Anh đề nghị được đưa đi giám định sức khỏe nhưng công an huyện Đại Từ chưa làm và anh đề nghị làm rõ việc không cho anh đi giám định sức khỏe.

Sau khi hòa giải không thành tòa sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử, tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST, ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã quyết định:

Áp dụng các điều 26, 147, 482 BLTTDS; Các Điều 584, 585, 586, 590, 357 BLDS, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của HĐTPTANDTC; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe. Buộc ông Ngô Xuân M có trách nhiệm bồi

thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 15.674.951 đồng (mười lăm triệu, sáu trăm bảy tư nghìn, chín trăm năm mươi một đồng).

Về án phí: Anh M phải chịu 783.747đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2019, bị đơn ông M kháng cáo không nhất trí án sơ thẩm, cụ thể không nhất trí bồi thường 15.674.951đ và không đồng ý với việc phải nộp tiền án phí sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Xuân M giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị xem xét lại các khoản tiền chi phí khám chữa bệnh của chị H và tiền thuê xe ô tô đi khám bệnh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các khoản bồi thường như sau:

- Tiền xe đi cấp cứu và điều trị: 2.750.000đ;

- Tiền thu nhập bị mất: 12 ngày x 200.000đ/ngày = 2.400.000đ;

Tiền công cho 01 người chăm sóc: 12 ngày x 200.000đ = 2.400.000đ;

- Tiền viện phí, tiền thuốc: 4.557.667đ;

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 04 tháng x 1.490.000đ = 5.960.000đ.

Tổng số tiền 18.067.667đ.

Trong vụ án này, xác định lỗi của ông M và chị H là ngang nhau nên ông M phải chịu ½ số tiền bồi thường là phù hợp, vì vậy cần buộc ông M phải bồi thường cho chị H số tiền 9.033.833đ.

Từ phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng như trên.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện VKS phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Xuân M kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Chiều ngày 12/9/2018, có việc chị H đến vị trí đất của gia đình ông M, các bên có xảy ra cãi cọ nhau và đánh nhau. Chị H chửi bới ông M và gia đình ông M. Do thiếu kiềm chế ông M đã có hành vi dùng điều cày và tay đánh vào cơ thể chị H. Hậu quả làm chị H bị thương tích ở đầu làm đau đầu, choáng, buồn nôn nhiều, vùng trán, vùng đỉnh, vùng thái dương phải, mang tai phải sưng nề, bầm tím ấn đau, vai trái sưng đau hạn chế vận động, sườn trái có vết bầm tím,... phải đi cấp cứu ở bệnh viện C là 12 ngày và mua thuốc điều trị. Tại kết luận giám định thương tật bị tổn hại là 0% sức khỏe. Ngày 14/11/2018 Cơ quan CSĐT –

Công an huyện Đại Từ ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 0118/QĐ-CQĐT xác định hành vi của Ngô Xuân M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và ông M bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Ông M, Chị H đều không có khiếu nại đối với quyết định của Công an huyện Đại Từ. Tòa án sơ thẩm xác định thiệt hại về sức khỏe của chị H do ông M gây ra là có căn cứ.

Trên có sở các tài liệu, chứng cứ là chi phí cho việc khám chữa bệnh và chi phí thực tế của chị H. Tòa sơ thẩm xác định thiệt hại về sức khỏe của chị H là **20.899.935đ** bao gồm: Tiền xe đi cấp cứu và điều trị (cả đi lẫn về bao gồm cả đi bệnh viện tại Hà Nội) là 2.750.000đ; tiền viện phí, tiền thuốc là 7.349.935đ; tiền thu nhập bị mất là 13 ngày x 200.000đ/ngày = 2.600.000đ; tiền công chăm sóc trong thời gian điều trị là 13 ngày x 200.000đ/ngày = 2.600.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, căn cứ vào thương tích của chị H xét thấy mức bồi thường là 04 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định là 5.600.000đ. Hội đồng xét xử thấy:

Về thời gian điều trị tại Bệnh Viện C Thái Nguyên: Chị H vào viện lúc 17 giờ 05 phút ngày 12/9/2018, ra viện lúc 8 giờ 00 phút ngày 25/9/2018. Như vậy thời gian điều trị tại bệnh viện C là 12 ngày, sau khi ra viện sức khỏe ổn định, vì vậy không có căn cứ chấp nhận các chi phí khám bệnh, tiền thuê xe đi khám tại bệnh viện A và các bệnh viện tại Hà nội do chị H cung cấp. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng từ hợp lệ và chi phí thực tế cho việc điều trị tại bệnh viện C để chấp nhận các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại là 6.067.667đ (bao gồm tiền thuê xe, tiền ăn uống, thuốc men, viện phí... có chứng từ).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người thiệt hại: 17 ngày x 200.000đ = 3.400.000đ (bao gồm 12 ngày điều trị ở bệnh viện và 05 ngày ở nhà).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại: 12 ngày x 200.000đ = 2.400.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương ứng 04 tháng lương cơ sở (tại thời điểm xét xử là 1.490.000đ/1tháng): 1.490.000đ x 4 = 5.960.000đ.

**Tổng cộng các khoản là: 17.827.667đ.**

Xét về lỗi của các bên, Hội đồng xét xử xác định lỗi của chị H là 1/3 vì chị H cũng có một phần lỗi là chửi bới ông M và gia đình ông M. Ông M là 2/3 lỗi vì thương tích của chị H do ông M gây ra. Do đó ông M phải bồi thường cho chị H số tiền là **11.885.112đ**.

Về kháng cáo của ông M không nhất trí phải chịu án phí, Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đương sự phải chịu án phí sơ thẩm nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên kháng cáo của ông M không được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Ông M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và phải nộp án phí dân sự có giá ngạch.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Ngô Xuân M, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 357 của Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của HĐTPTANDTC; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe; Buộc ông Ngô Xuân M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị H số tiền là **11.885.112đ** (Mười một triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn một trăm mười hai đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

### 2. Về án phí:

2.1 Ông Ngô Xuân M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012826 ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

2.2 Ông Ngô Xuân M phải chịu 594.255đồng (năm trăm chín mươi tư nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh Tuân**